TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2018/DS-ST
Ngày: 10 - 9 - 2018
V/v " tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Hoa

2. ông Nguyễn Văn Ghên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 428/2018/TLST-DS ngày 31 tháng 07 năm 2018 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2018/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 08 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VBP FC)

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa Nhà Ree Tower, Số 9, Đoàn Văn Bơ, P.12, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng Giang, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Hiền Thảo

Chức vụ: Trưởng Phòng Thu Hồi Nợ Pháp lý- Trung tâm Thu Hồi Nợ - Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC).

(Theo Văn bản ủy quyền số 14/QTRR.17 ngày 22 tháng 03 năm 2017 của Chủ tịch Hội đồng Thành Viên Công ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng.)

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Kim Tiền (có mặt)

Địa chỉ: số 43, đường số 7, khu dân cư Nam Long, Phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền số 3298/UQTA-VH.18 ngày 18/7/2018)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1990 (xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Nguyên đơn: Công ty Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VBP FC) do bà Nguyễn Kim Tiền đại diện theo ủy quyền trình bày*:

Vào ngày 05/11/2015, Bà Nguyễn Thị Kim T có ký hợp đồng tín dụng số 20151104- 103046 - 0021với Công ty tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng vay số tiền 43.401.071 đồng (Bốn mươi ba triệu, bốn trăm lẻ một nghìn, không trăm bảy mươi mốt) đồng với lãi suất thoả thuận 3.33%/ tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, Bà Nguyễn Thị Kim T có trách nhiệm thanh toán số tiền 75.139.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.089.000đ, tháng cuối cùng 2.024.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 07/12/2015.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng 11 kỳ với tổng số tiền đã trả 28.579.000 đồng. Kể từ ngày 24/4/2018 đến nay, Bà Nguyễn Thị Kim T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Nguyễn Thị Kim T thanh lý hợp đồng trả một lần cho công ty toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau: Trả toàn bộ khoản nợ gốc: 29.432.274 đồng, trả toàn bộ khoản nợ lãi: 17.127.726 đồng

Tổng số tiền Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Nguyễn Thị Kim T phải thanh toán là: 46.560.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Trong đó nợ gốc là 29.432.274 đồng, nợ lãi là 17.127.726 đồng.

***** *Bị đơn Bà Nguyễn Thị Kim T trình bày***:** Vào ngày 05/11/2015, Bà T có ký hợp đồng tín dụng số 20151104- 103046 – 0021 với Công ty tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng vay số tiền 43.401.071 đồng (Bốn mươi ba triệu, bốn trăm lẻ một nghìn, không trăm bảy mươi mốt đồng) đồng với lãi suất thoả thuận 3.33%/ tháng để tiêu dùng cá nhân.

Nay Công ty Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu trả số tiền 46.560.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Trong đó nợ gốc là 29.432.274 đồng, nợ lãi là 17.127.726 đồng Bà T đồng ý nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết nợ và xin được miễn tiền lãi.

Đại diện nguyên đơn không đồng ý mà yêu cầu trả 1 lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng: Ngày 19/7/2018 Công ty Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VBP FC) gửi đơn khởi kiện Bà Nguyễn Thị Kim T tại tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Căn cứ điều 427 Bộ luật dân sự, điều 184 Bộ luật tố tụng Dân sự đơn kiện của Công ty Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VBP FC) còn trong thời hiệu khởi kiện.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa Án đã mời Bà T để công khai chứng cứ và Hòa giải, Bà T đã có mặt nhưng nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành quyết định đưa vụ án ra xét xử.

2. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng trả góp 20151104-103046 – 0021 được ký kết giữa các bên, sự thừa nhận của chị Nguyễn Thị Kim Toàn. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận chị Nguyễn Thị Kim Toàn có vay của Công ty tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng 43.401.071 đồng (Bốn mươi ba triệu, bốn trăm lẻ một nghìn, không trăm bảy mươi mốt đồng) với lãi suất thoả thuận 3.33%/, trả chậm trong 36 tháng với tổng số tiền phải trả là 75.139.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.089.000đ, tháng cuối cùng 2.024.000 đồng. Thỏa thuận này giữa Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng với chị Toàn là phù hợp với quy định tại Điều 11 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng được ban hành kèm theo Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, theo đó: *Mức lãi suất cho vay do tổ chức tín dụng và khách hàng thoả thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.*

Mức lãi suất áp dụng đối với khoản nợ gốc quá hạn do tổ chức tín dụng ấn định và thoả thuận với khách hàng trong hợp đồng tín dụng nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn cho vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong hợp đồng tín dụng.

Và cũng phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có hiệu lực từ ngày 01/01/2011, theo đó: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*"

Do đó, khi Bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận trong hợp đồng thì Công ty tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn một thành viên Ngân hàng

Việt Nam Thịnh Vượng có quyền khởi kiện để thu hồi nợ gốc, nợ lãi theo quy định của pháp luật. Đại diện Ngân hàng xác định tính đến ngày xét xử, Bà T còn nợ số tiền 46.560.000 đồng. Trong đó nợ gốc là 29.432.274 đồng, nợ lãi là 17.127.726 đồng, không đồng ý miễn lãi, không đồng ý cho Bà T trả dần. Vì vậy, cần buộc Bà T phải trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 46.560.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Trong đó nợ gốc là 29.432.274 đồng, nợ lãi là 17.127.726 đồng.

Về lãi suất chậm thi hành án: Đại diện ngân hàng đã xác định đây là loại hình cho vay trả góp hàng tháng, đã được tính tiền lãi vào số tiền dư nợ gốc ban đầu nên trong giai đoạn thi hành án, Bà Nguyễn Thị Kim T không phải trả thêm tiền lãi trên số tiền còn nợ.

3. Về cách thức thanh toán: Tại phiên tòa bà Nguyễn Kim Tiền đại diện Công ty Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu Bà T hoàn trả số tiền còn nợ một lần. Đối với yêu cầu của Bà T xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết nợ, yêu cầu này không được nguyên đơn chấp nhận, vì làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nguyên đơn không đồng ý để Bà T trả dần nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Bà T.

4. Về án phí: Bị đơn Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 2.328.000đ án phí sung công quỹ Nhà nước. Nguyên đơn Công ty tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 16 Điều 4, Điều 11 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Mục 3 phần I Thông tư liên tịch 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Bộ Tư pháp – Bộ Tài chính – TAND Tối cao – VKSND Tối cao hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Công ty tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng đối với Bà Nguyễn Thị Kim T.

Buộc Bà Nguyễn Thị Kim T trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 46.560.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Trong đó nợ gốc là 29.432.274 đồng, nợ lãi là 17.127.726 đồng.

Về lãi suất chậm thi hành án: Đại diện ngân hàng đã xác định đây là loại hình cho vay trả góp hàng tháng, đã được tính tiền lãi vào số tiền dư nợ gốc ban

đầu nên trong giai đoạn thi hành án, Bà Nguyễn Thị Kim T không phải trả thêm tiền lãi trên số tiền còn nợ.

Về án phí: Buộc Bà Nguyễn Thị Kim T phải nộp 2.328.000đ án phí sung công quỹ Nhà nước. Hoàn lại cho Công ty tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng 1.164.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002962 ngày 30/7/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hánh án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Ngọc Tuyến